

VAI TRÒ CỦA KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ Ở VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP KHUYẾN NGHỊ

HOÀNG XUÂN SƠN*

Kinh tế tư nhân giữ vai trò quan trọng hàng đầu trong quá trình chuyển đổi kinh tế Việt Nam từ tập trung bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, hai thập niên đầu của thế kỷ XXI, kinh tế tư nhân Việt Nam đã có những đóng góp to lớn cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam, tiêu biểu là đóng góp vào tăng trưởng GDP, nộp ngân sách Nhà nước, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết luận bàn về giải pháp nhằm huy động nguồn lực từ khu vực kinh tế này theo chủ trương chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của Đảng và Nhà nước trong thời gian tới.

Từ khóa: kinh tế tư nhân, mô hình tăng trưởng kinh tế, Việt Nam

Nhận bài ngày: 02/01/2025; *đưa vào biên tập:* 03/01/2025; *phản biện:* 16/02/2025; *duyet đăng:* 10/3/2025

1. DẪN NHẬP

Kinh tế tư nhân và phát triển kinh tế tư nhân là tất yếu khách quan trong nền kinh tế thị trường, dù là kinh tế thị trường sơ khai, đang phát triển hay đã phát triển. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, phát triển kinh tế tư nhân cũng là yếu tố có tính quy luật. Tư Giang (2024) cho rằng: “các quốc gia có thể đạt mức thu nhập trung bình

nhờ tự do hóa, tư nhân hóa và hội nhập quốc tế, nhưng đạt mức thu nhập cao hơn đòi hỏi nỗ lực chính sách để kích thích sự năng động của khu vực tư nhân”. Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, về vai trò của kinh tế tư nhân, Đại hội XIII của Đảng (1/2021) khẳng định: “khu vực tư nhân đóng góp ngày càng lớn và trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1: 210), vì vậy cần “phát triển mạnh

* Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

khu vực tư nhân cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững,... phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế. Phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp với tỷ trọng đóng góp của khu vực tư nhân vào GDP đạt 60 - 65%" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1: 240).

Như vậy, bên cạnh việc khẳng định vai trò động lực quan trọng không thể thiếu của kinh tế tư nhân đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời gian qua, vấn đề quan trọng trong thời gian tới là cần tiếp tục xác lập vai trò của kinh tế tư nhân trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế.

Từ số liệu năm 2011, 2022 của Tổng cục Thống kê, bài viết tập trung phân tích về sự phát triển khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam, qua đó đưa ra một số nhận định và đề xuất các hàm ý chính sách.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Kinh tế tư nhân

Hiện nay, ở Việt Nam có hai cách hiểu khá phổ biến về kinh tế tư nhân: Thứ nhất, kinh tế tư nhân là khu vực kinh tế nằm ngoài quốc doanh (ngoài khu vực kinh tế nhà nước), bao gồm cả các doanh nghiệp trong và ngoài nước, trong đó tư nhân nắm trên 50% vốn đầu tư. Thứ hai, kinh tế tư nhân gồm có: kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân trong nước (Trần Thị Bình, 2018: 49).

Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX (3/2002) xác định: "kinh tế tư nhân bao gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân, hoạt động dưới hình thức hộ kinh doanh cá thể và các loại hình doanh nghiệp của tư nhân" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002: 55).

Có thể hiểu, khu vực kinh tế tư nhân là một bộ phận trong nền kinh tế thị trường, được hình thành dựa trên nền tảng sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và lợi ích cá nhân, bao gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân; có nhiều loại hình tổ chức sản xuất như hộ cá thể kinh doanh, các loại hình doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh...

Trong bài viết này, tác giả tiếp cận kinh tế tư nhân ở góc độ là một bộ phận trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, được hình thành dựa trên nền tảng sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và lợi ích cá nhân, bao gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân (hộ cá thể kinh doanh, các loại hình doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh), tất cả các loại hình kinh tế tư nhân này đều thuộc sở hữu tư nhân trong nước và nằm ngoài khu vực kinh tế nhà nước.

Lịch sử phát triển của kinh tế thị trường cho thấy, quá trình phát triển của kinh tế thị trường gắn liền với quá trình đa dạng hóa các hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất, điều này đồng

nghĩa với quá trình đa dạng hóa các chủ thể tham gia kinh tế thị trường. Nếu chia quá trình phát triển kinh tế thị trường thành ba giai đoạn: giai đoạn chuyển đổi, giai đoạn kinh tế thị trường tự do và giai đoạn kinh tế thị trường hiện đại, thì quá trình đa dạng hóa sở hữu cũng bao gồm ba giai đoạn tương ứng: từ giai đoạn tư hữu nhỏ chuyển sang giai đoạn tư hữu lớn và chuyển sang giai đoạn đa dạng hóa các hình thức sở hữu. Điều đó chứng tỏ, để có một nền kinh tế thị trường phát triển thì không thể không có sự phát triển của kinh tế tư nhân. Khi nghiên cứu về kinh tế thị trường, các nhà nghiên cứu cũng cho rằng, một nền kinh tế thị trường hoạt động tốt cần có năm đặc điểm chủ yếu: (i) phân phối các nguồn lực một cách hiệu quả; (ii) tạo ra những nguồn lực mới thông qua việc đổi mới sản phẩm và đổi mới quá trình xử lý; (iii) thích nghi nhanh chóng và có hiệu quả trước sự thay đổi hoàn cảnh; (iv) duy trì sự ổn định kinh tế, tránh được những hiện tượng thất nghiệp và lạm phát cao; (v) tạo hiệu quả xã hội mong muốn, tránh phân hóa giàu nghèo quá mức (Vũ Đình Ánh, 2004: 54). Qua năm đặc điểm trên ta dễ dàng nhận thấy nếu hai đặc điểm (iv) và (v) quy định vai trò của nhà nước và kinh tế nhà nước, thì các đặc điểm (i), (ii), (iii) thể hiện rõ nhất vai trò của kinh tế tư nhân.

Như vậy, rõ ràng kinh tế tư nhân là thành phần kinh tế hội đủ các điều kiện, đặc trưng đối với sự phát triển

của kinh tế thị trường nói chung, phát triển kinh tế tư nhân là yêu cầu tất yếu khách quan trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam như Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “đã hình thành và phát triển một số tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, có khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ, có thương hiệu và năng lực cạnh tranh trong nước, khu vực và quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 2: 30) và cao hơn là “khu vực tư nhân đóng góp ngày càng lớn và trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1: 210) và cần hướng tới “phấn đấu đến năm 2025 có khoảng 1,5 triệu doanh nghiệp hoạt động; tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP khoảng 55%”, “phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp với tỷ trọng đóng góp của khu vực tư nhân vào GDP đạt 60 - 65%” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1: 126; tập 2: 240). Với vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân trong sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam nên kinh tế tư nhân cũng có vai trò quan trọng góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của đất nước thời gian tới.

2.2. Mô hình tăng trưởng kinh tế và sự chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam

Tăng trưởng kinh tế là mức tăng lượng của cải (tài sản) trong một thời kỳ nhất định. Tăng trưởng kinh tế là

một nội dung kinh tế cốt lõi của phát triển kinh tế (Phùng Hữu Phú, Nguyễn Văn Đăng, Nguyễn Việt Thông, 2016: 183). Phân chia theo các nhân tố sản xuất, chúng ta có mô hình tăng trưởng theo chiều rộng và mô hình tăng trưởng theo chiều sâu⁽¹⁾.

Theo đó, mô hình tăng trưởng theo chiều rộng đã được Việt Nam thực hiện từ khi đổi mới toàn diện đất nước (năm 1986) - chuyển đổi mô hình kinh tế tập trung bao cấp sang kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Trong khi, mô hình tăng trưởng theo chiều sâu được Việt Nam chủ trương tiến hành từ thập kỷ thứ hai của thế kỷ XXI khi Việt Nam gia nhập vào nhóm các quốc gia đang phát triển có thu nhập trung bình và đẩy mạnh quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ngô Thắng Lợi, Nguyễn Quỳnh Hoa (2017: 26) đưa ra cách hiểu khá phổ biến về mô hình tăng trưởng kinh tế: “Mô hình tăng trưởng kinh tế thể hiện mục tiêu cần đạt tới của quá trình tăng trưởng, phương thức thực hiện, tạo nên các động lực chính của tăng trưởng kinh tế và tác động của tăng trưởng đến các đối tượng chịu ảnh hưởng từ quá trình tăng trưởng kinh tế”. Theo quan điểm này, mô hình tăng trưởng kinh tế có nội hàm gồm ba yếu tố: Mục tiêu tăng trưởng; Phương thức thực hiện quá trình tăng trưởng; và tác động lan tỏa của tăng trưởng kinh tế.

Trong bối cảnh của Việt Nam hiện nay, để gắn với mục tiêu tăng trưởng hiệu quả dài hạn, cách thức thực hiện tăng trưởng kinh tế cần hướng theo những yếu tố chính là: (1) Theo góc độ đầu vào; (2) Theo góc độ đầu ra; (3) Theo góc độ khu vực kinh tế; và (4) theo góc độ ngành (Ngô Thắng Lợi, Nguyễn Quỳnh Hoa, 2017: 28-29). Trong đó, theo góc độ khu vực kinh tế, bao gồm: kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, cá thể và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, trong đó kinh tế tư nhân có tiềm năng hơn cả trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng của Việt Nam thời gian tới.

Bên cạnh đó, sau hơn 30 năm thực hiện các chính sách đổi mới, kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa to lớn, tuy nhiên, một số điểm yếu của mô hình tăng trưởng kinh tế cũ đang bộc lộ rõ nét, gây cản trở quá trình tăng trưởng, vì thế việc chuyển đổi để có mô hình tăng trưởng kinh tế phù hợp trong điều kiện mới là điều tất yếu phải đặt ra. Trên tinh thần đó, Đại hội XII của Đảng (1/2016) xác định: “Mô hình tăng trưởng trong thời gian tới kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh trên cơ sở nâng cao năng suất lao động, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới và sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy lợi thế so sánh và chủ động hội nhập quốc tế, phát triển nhanh và bền vững” (Đảng Cộng sản Việt Nam,

2016: 87). Về nguồn lực tăng trưởng, Đại hội XII chủ trương: “Phát huy vai trò quyết định của nội lực, đồng thời thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài; phát huy đầy đủ, đúng đắn vai trò của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp FDI” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 87-88). Như vậy, khi chuyển đổi mô hình tăng trưởng, Đảng đã xác định doanh nghiệp tư nhân, kinh tế tư nhân phải là nguồn lực tăng trưởng quan trọng ngay từ đầu.

Tiếp tục chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng của Đại hội XII, trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư Đại hội XIII của Đảng (1/2021) xác định: “Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế, chuyển mạnh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất, tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhân lực chất lượng cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp trên nền tảng ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu của khoa học và công nghệ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1: 120-121).

3. THỰC TRẠNG ĐÓNG GÓP VÀO NỀN KINH TẾ, XÃ HỘI CỦA KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM THỜI GIAN QUA

Kể từ khi Việt Nam chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao

cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, khu vực kinh tế tư nhân đã đóng góp rất nhiều cho quá trình đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là góp phần đưa đất nước nhanh chóng ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội (năm 1996), vượt qua tình trạng nước nghèo, kém phát triển (năm 2008) và tham gia vào nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao (năm 2024). Ngoài ra, sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân cũng giúp Việt Nam giữ vững ổn định tình hình kinh tế - xã hội trong quá trình đổi mới, giải quyết tốt vấn đề lao động việc làm và quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước thời gian qua. Trong những năm gần đây, sự đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam trong chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế được thể hiện tương đối rõ qua một số khía cạnh chính sau.

3.1. Đóng góp vào tăng trưởng GDP và nộp ngân sách Nhà nước

Bảng 1 cho thấy, giai đoạn 2011 - 2021 khu vực kinh tế ngoài nhà nước luôn có đóng góp vào tăng trưởng GDP theo xu hướng tăng nhanh và cao nhất, chiếm tỷ lệ khoảng 50% của kinh tế cả nước, tức chiếm 1/2 tăng trưởng GDP của cả nước. Cụ thể: Năm 2011, khu vực kinh tế ngoài nhà nước đóng góp vào tăng trưởng GDP là 1.797.178 tỷ đồng, chiếm 50,77% GDP của cả nước, cao hơn gấp đôi so với khu vực kinh tế nhà nước là 834.973 tỷ đồng, chiếm 23,59% GDP cả nước và cao hơn gấp 3 lần so với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước

ngoài là 544.774 tỷ đồng, chiếm 15,39% GDP cả nước. Năm 2016, khu vực kinh tế ngoài nhà nước đóng góp vào tăng trưởng GDP là 2.832.253 tỷ đồng, chiếm 50,22% GDP của cả nước, cao hơn 1,5 lần so với năm 2011, cao hơn gấp đôi so với khu vực kinh tế nhà nước là 1.284.522 tỷ đồng, chiếm 22,78% GDP cả nước và cao hơn gấp gần 3 lần so với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là 1.003.123 tỷ đồng, chiếm 17,79% GDP cả nước. Năm

2021, năm Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, nhưng mức đóng góp vào tăng trưởng GDP của khu vực kinh tế ngoài nhà nước là 4.260.409 tỷ đồng, chiếm 50,46% GDP của cả nước, cao gấp 2,4 lần so với khu vực kinh tế nhà nước là 1.766.772 tỷ đồng, chiếm 20,53% GDP cả nước và cao gấp 2,5 lần so với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là 1.717.815 tỷ đồng, chiếm 20,46% GDP cả nước.

Bảng 1. Đóng góp vào tăng trưởng GDP theo loại hình kinh tế giai đoạn 2011 - 2021

Năm	Kinh tế nhà nước		Kinh tế ngoài nhà nước		Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	
	Tỷ đồng	%	Tỷ đồng	%	Tỷ đồng	%
2011	834.970	23,59	1.797.178	50,77	544.774	15,39
2012	959.672	23,56	2.121.219	52,07	633.507	15,50
2013	1.045.291	23,30	2.280.493	50,98	760.130	16,99
2014	1.139.544	23,08	2.500.528	50,65	857.689	17,37
2015	1.185.894	22,84	2.628.289	50,63	906.511	17,46
2016	1.284.522	22,78	2.832.253	50,22	1.003.123	17,79
2017	1.404.435	22,31	3.145.811	49,98	1.170.973	18,60
2018	1.495.494	21,34	3.514.624	50,20	1.369.513	19,54
2019	1.587.127	20,59	3.895.948	50,60	1.534.823	19,91
2020	1.662.352	20,67	4.067.451	50,56	1.609.113	20,00
2021 (sơ bộ)	1.766.772	20,81	4.260.409	50,20	1.717.815	20,24

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê (<https://www.gso.gov.vn>).

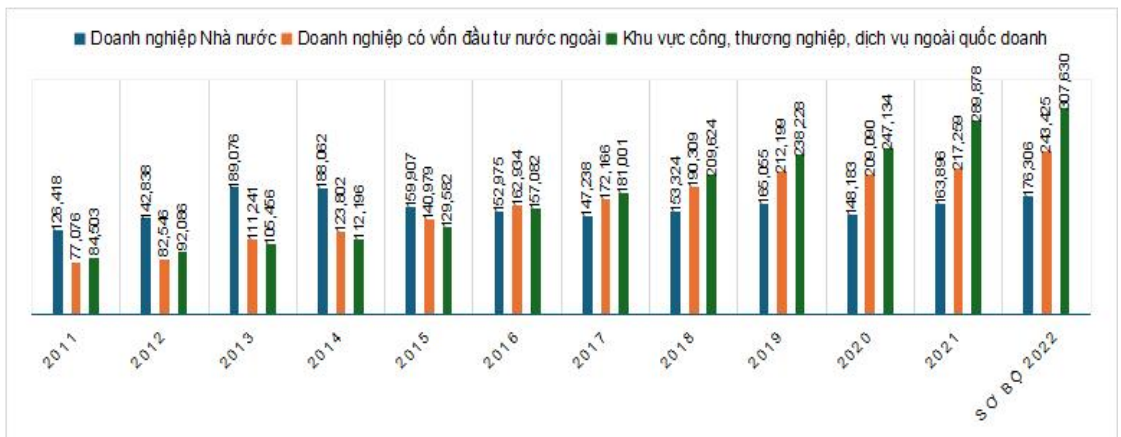
Về nộp ngân sách Nhà nước, Biểu đồ 1 cho thấy, xu hướng chung trong việc nộp ngân sách Nhà nước của khu vực doanh nghiệp cả nước là tăng dần, trong đó tăng nhanh nhất là khu vực ngoài quốc doanh. Trong vòng 11 năm (2011 - 2022), nộp ngân sách Nhà nước của khu vực ngoài quốc doanh đã tăng hơn 3,6 lần và đến năm 2017 khu vực ngoài quốc doanh

đã nộp ngân sách Nhà nước cao hơn hai khu vực còn lại là khu vực doanh nghiệp Nhà nước và khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (xem Biểu đồ 1). Cụ thể: Năm 2011, nộp vào ngân sách Nhà nước của khu vực ngoài quốc doanh là 84.503 tỷ đồng, cao nhất là khu vực doanh nghiệp nhà nước với 126.418 tỷ đồng; Năm 2017, tình hình nộp ngân sách

Nhà nước đã đảo ngược so với năm 2011, cao nhất là khu vực ngoài quốc doanh với 181.001 tỷ đồng, khu vực doanh nghiệp nhà nước là 147.238 tỷ đồng và khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 172.166 tỷ đồng; Năm 2022, khu vực ngoài quốc doanh nộp ngân sách Nhà nước 307.630 tỷ

đồng, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài là 243.425 tỷ đồng và khu vực doanh nghiệp nhà nước là 176.425 tỷ đồng, tức việc nộp ngân sách của khu vực ngoài quốc doanh đã cao hơn gần gấp đôi so với khu vực doanh nghiệp Nhà nước.

Biểu đồ 1. Nộp ngân sách Nhà nước theo loại hình doanh nghiệp giai đoạn 2011 - 2022
Đơn vị: tỷ đồng



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê (<https://www.gso.gov.vn>).

Như vậy, khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam giai đoạn 2011 - 2022 đã giữ vai trò quan trọng bậc nhất trong đóng góp vào tăng trưởng GDP và nộp ngân sách Nhà nước. Bên cạnh đó, Đại hội Đảng lần thứ XIII (2021) đề ra: “Phấn đấu đến năm 2025, tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP khoảng 55%” và “đến năm 2030, tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP đạt 60 - 65%” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1: 126; tập 2: 240) cho thấy, việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong thời gian tới phụ thuộc nhiều vào sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân.

3.2. Đóng góp trong vấn đề giải quyết việc làm

Giải quyết việc làm là một trong những chính sách quan trọng của mỗi quốc gia, có tác động không chỉ đối với sự phát triển kinh tế mà còn đối với đời sống xã hội. Trong thời gian qua, vấn đề việc làm ở Việt Nam đã từng bước được giải quyết, góp phần đưa nền kinh tế đạt được những thành tựu to lớn. Tuy nhiên, với tốc độ tăng dân số, số lượng lao động tăng thêm cần giải quyết việc làm hàng năm khoảng trên 1 triệu người, trong khi đó khả năng tạo việc làm, thu hút lao động của nền kinh tế còn thấp, lại thêm áp lực của cuộc Cách mạng

công nghiệp lần thứ tư, dẫn đến thực trạng vấn đề việc làm còn nhiều bất cập, tình trạng thiếu việc làm còn cao. Chính vì vậy, giải quyết việc làm, bao gồm tạo việc làm và thu hút thêm lao động, là vấn đề có ý nghĩa sâu sắc cả về kinh tế và chính trị - xã hội trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng của đất nước. Trong thời gian qua, khu vực kinh tế tư nhân đã đóng góp không nhỏ vào giải quyết việc làm cho người lao động.

Bảng 2 cho thấy giai đoạn 2011 - 2022, khu vực kinh tế ngoài nhà nước đã giải quyết được số việc làm lớn nhất cho lao động trong nước với xu hướng tăng dần. Trong đó, các năm 2020, 2021, đặc biệt năm 2021, khu vực kinh tế ngoài nhà nước bị ảnh hưởng khá nặng bởi đại dịch COVID-19 khiến số việc làm được tạo ra bởi khu vực kinh tế này giảm khá nhiều, giảm 4.243,4 nghìn việc làm so với năm 2020. Cụ thể: Năm 2011, khu vực kinh tế ngoài nhà nước giải quyết được 43.423,8 nghìn việc làm, chiếm 85,9% số việc làm của cả nước, trong khi khu vực kinh tế nhà nước chỉ giải quyết được 5.024,8 nghìn việc làm,

chiếm 9,9% và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chỉ 2.098,6 nghìn việc làm, chiếm 4,2%. Năm 2022, mặc dù bị ảnh hưởng nặng bởi đại dịch COVID-19, nhưng số việc làm được khu vực kinh tế ngoài nhà nước tạo ra là 41.533,2 nghìn việc làm, chiếm 82,07% số việc làm của cả nước, trong khi khu vực kinh tế nhà nước giải quyết số việc làm giảm xuống còn 3.995 nghìn việc làm, chiếm 7,89% và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài giải quyết được số việc làm là 5.076,5 nghìn việc làm, chiếm 10,03%.

Theo mục tiêu của Đại hội Đảng lần thứ XIII (2021): “Phấn đấu đến năm 2025 có khoảng 1,5 triệu doanh nghiệp hoạt động” và “đến năm 2030, có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1: 126; tập 2: 240), trong khi theo Tổng cục Thống kê đến năm 2022 Việt Nam mới có 895.876 doanh nghiệp, nên số lượng việc làm còn có thể được tạo ra bởi khu vực kinh tế tư nhân trong thời gian tới là không nhỏ, để chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam nên khai thác tốt khoảng trống này.

Bảng 2. Số lao động có việc làm trong nền kinh tế phân theo loại hình kinh tế giai đoạn 2011 - 2022

Năm	Kinh tế nhà nước		Kinh tế ngoài nhà nước		Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	
	Nghìn người	%	Nghìn người	%	Nghìn người	%
2011	5.024,8	9,90	43.423,8	85,90	2.098,6	4,20
2012	5.017,4	9,70	44.423,3	85,90	2.249,8	4,40
2013	4.994,9	9,50	44.994,6	85,70	2.518,3	4,80
2014	4.893,2	9,20	45.269,3	85,40	2.868,1	5,40
2015	4.779,9	9,00	45.132,8	85,00	3.197,8	6,00

2016	4.702,3	8,80	45.052,2	84,50	3.591,0	6,70
2017	4.595,4	8,60	44.905,4	83,60	4.207,8	7,80
2018	4.525,9	8,30	45.215,4	83,30	4.541,2	8,40
2019	4.226,2	7,70	45.664,6	83,60	4.768,4	8,70
2020	4.098,4	7,64	44.777,4	83,60	4.733,8	8,83
2021	3.951,7	8,05	40.534,0	82,60	4.586,3	9,35
2022 (sơ bộ)	3.995,0	7,89	41.533,2	82,07	5.076,5	10,03

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê (<https://www.gso.gov.vn>).

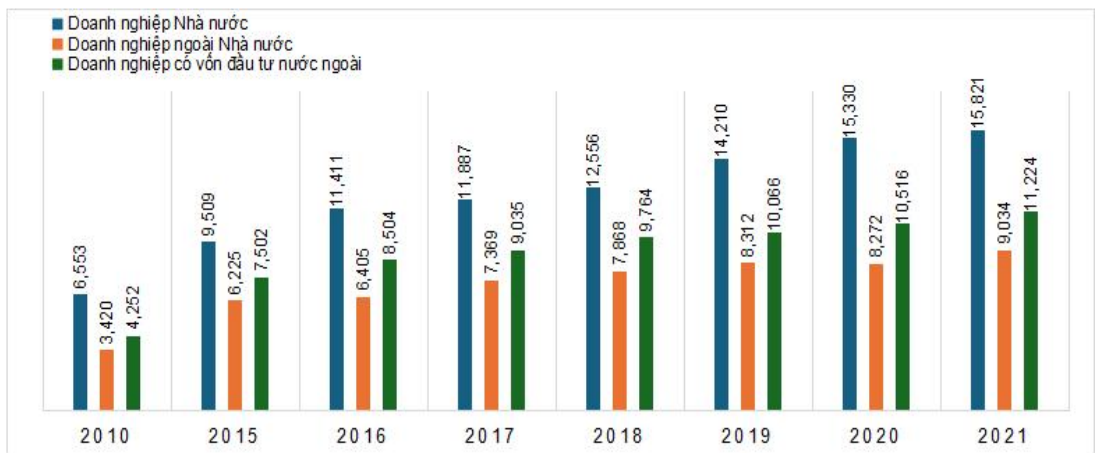
3.3. Đóng góp về tăng thu nhập bình quân một tháng của người lao động

Thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước trong hơn chục năm trở lại đây luôn có xu

hướng tăng. Tuy nhiên, so với hai khu vực doanh nghiệp còn lại là doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thu nhập của người lao động ở khu vực kinh tế tư nhân luôn thấp hơn.

Biểu đồ 2. Thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong doanh nghiệp theo loại hình doanh nghiệp giai đoạn 2010 - 2021

Đơn vị: nghìn đồng



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê (<https://www.gso.gov.vn>).

Biểu đồ 2 cho thấy, giai đoạn 2010 - 2021, thu nhập bình quân một tháng của người lao động khu vực doanh nghiệp nhà nước luôn cao nhất, trong khi thấp nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, mặc dù năm 2021 thu nhập bình quân một tháng của người lao động khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước đã tăng gấp gần 3 lần

so với năm 2010. Cụ thể: Năm 2010, thu nhập bình quân một tháng của người lao động trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước là 3.420.000 đồng, trong khi khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 4.252.000 đồng và khu vực doanh nghiệp nhà nước là 6.553.000 đồng. Năm 2021, thu nhập bình quân một

tháng của người lao động trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước là 9.034.000 đồng, trong khi khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 11.224.000 đồng và khu vực doanh nghiệp nhà nước là 15.821.000 đồng.

Nguyên nhân khiến thu nhập bình quân một tháng của người lao động khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước luôn thấp có thể xuất phát từ năng lực sản xuất kinh doanh của phần lớn các doanh nghiệp khu vực này còn yếu; do nhu cầu việc làm cao và biến động; hoặc do cơ sở pháp lý thiếu chặt chẽ;...

4. THẢO LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Về lý thuyết tăng trưởng kinh tế, trong thời gian tới để thực hiện được mô hình tăng trưởng tốt, Việt Nam cần có sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Tuy nhiên, kết quả phân tích ở trên cho khu vực kinh tế tư nhân là động lực chính của tăng trưởng dài hạn trong quá trình chuyển đổi mô hình. Do đó, Chính phủ cần sớm xác định khu vực tư nhân là động lực mạnh nhất trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của đất nước, tạo điều kiện để khu vực kinh tế này sớm trở thành khu vực kinh tế dẫn đầu trong việc thực hiện mô hình tăng trưởng hướng tới hiệu quả và chất lượng cao.

Mặt khác, dù động lực tăng trưởng hợp lý là khu vực doanh nghiệp tư nhân trong và ngoài nước, nhưng cần phải xem xét sự tương quan giữa trong nước và ngoài nước. Trong bối

cảnh Việt Nam, mô hình tăng trưởng kinh tế sẽ bền vững và tốt hơn khi nâng cao tỷ trọng đóng góp của các doanh nghiệp tư nhân trong nước, nhất là đối với các doanh nghiệp tư nhân quy mô lớn, như chủ trương của Đảng: “tạo mọi điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, lớn mạnh về quy mô, nâng cao về chất lượng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1: 45).

Tuy nhiên, kinh tế tư nhân Việt Nam với đa số các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế này (chiếm khoảng 98%) là các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ; sức cạnh tranh của các doanh nghiệp tư nhân chưa tốt, hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao, nguồn nhân lực luôn có sự biến động, trình độ tay nghề thấp. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp kinh tế tư nhân phần lớn yếu về quy mô vốn, năng lực quản lý, điều hành, khả năng công nghệ, khả năng tiếp cận thị trường. Vì vậy thời gian tới vẫn còn nhiều khó khăn để có thể phát triển bền vững kinh tế tư nhân trong huy động nguồn vốn lớn để phát triển kinh doanh, khởi nghiệp; khó khăn trong áp dụng những thành tựu của khoa học - công nghệ để nâng cao năng suất; và khó khăn trong việc nâng cao trình độ cho bộ phận doanh nhân cũng như người lao động.

Để kinh tế tư nhân Việt Nam tiếp tục phát triển, đóng góp nhiều hơn nữa cho quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của đất nước, đồng thời sớm hiện thực hóa các mục tiêu

của Đảng và Nhà nước phát triển khu vực kinh tế này, cần tập trung vào những vấn đề sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trước hết là tăng cường nhận thức về chức năng của Nhà nước và thị trường. Việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ giúp tạo lập môi trường pháp lý vững chắc cho kinh tế tư nhân phát triển bền vững, đóng góp lớn vào quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của đất nước. Ngoài ra, cần phân định rõ hơn chức năng, vai trò của khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân, loại bỏ triệt để sự phân biệt đối xử giữa “vai trò chủ đạo” so với “động lực quan trọng”, tùy thuộc vào chức năng của mỗi khu vực kinh tế xác định vị trí, chỗ đứng của chúng; xóa bỏ sự phân biệt đối xử giữa khu vực kinh tế tư nhân trong nước với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tăng cường chính sách hỗ trợ cho khu vực kinh tế tư nhân trong nước phát triển; sớm xác định vai trò của kinh tế tư nhân là động lực chủ yếu trong xây dựng và phát triển kinh tế thị trường. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nguyên tắc: những gì khu vực tư nhân có thể làm tốt thì để cho khu vực tư nhân làm.

Thứ hai, Chính phủ Việt Nam cần đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện chính sách công nghiệp quốc gia đặt trọng tâm vào phát triển khu vực kinh tế tư nhân; hỗ trợ, khuyến khích áp

dụng công nghệ và nuôi dưỡng đổi mới sáng tạo đối với khu vực kinh tế tư nhân. Đẩy mạnh và tạo điều kiện để các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân có thể nhanh chóng tiếp cận công nghệ số, chính phủ số trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Chính sách công nghiệp cần tạo ra bầu không khí hợp tác giữa Chính phủ và khu vực tư nhân để hướng khu vực tư nhân vào những lĩnh vực được xác định cần ưu tiên phát triển trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế và cần được thực hiện một cách minh bạch, có trách nhiệm giải trình, mở rộng cho tất cả các bên liên quan có thể tham gia. Ngoài ra, trong bối cảnh quốc tế và thế giới luôn bất định, cách mạng công nghiệp bùng nổ mạnh mẽ, nhanh chóng trên phạm vi toàn cầu, Đảng và Nhà nước Việt Nam cần liên tục có những chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật phù hợp để tạo động lực khuyến khích và hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân sử dụng công nghệ ngày càng hiện đại, từng bước nâng cao chất lượng, năng suất lao động, nâng cao thu nhập cho người lao động, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động... giúp khu vực kinh tế này phát triển một cách bền vững trước mọi biến động của tình hình kinh tế, chính trị thế giới và trong nước.

Thứ ba, không ngừng xây dựng đội ngũ công nhân và đội ngũ doanh nhân trong khu vực kinh tế tư nhân ngày một lớn mạnh, chuyên nghiệp đi đôi với phát triển văn hóa doanh nghiệp

lành mạnh. Nâng cao trình độ tay nghề của người lao động đi đôi với những giải pháp tăng thu nhập bình quân của người lao động trong khu vực kinh tế tư nhân. Đồng thời, phát triển văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, hình thành một đội ngũ doanh nhân có trách nhiệm với xã hội, có đạo đức kinh doanh, văn hóa kinh doanh và thượng tôn pháp luật, bảo đảm khu vực kinh tế tư nhân phát triển bền vững trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, cần có sự chú trọng các chương trình đào tạo doanh nhân về kiến thức và kỹ năng quản trị doanh nghiệp để thực hành được những mô hình quản trị doanh nghiệp hiện đại. Nhà nước cũng cần tăng cường hỗ trợ, từng bước đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng, ổn định nguồn lao động đang làm việc trong khu vực kinh tế tư nhân bằng cách tăng cường công tác đào tạo chuyên môn nghề nghiệp đối với nguồn nhân lực này, không ngừng nâng cao thu nhập cho người lao động tại khu vực kinh tế này trong quá

trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế.

5. KẾT LUẬN

Với những chủ trương đúng đắn về phát triển khu vực kinh tế tư nhân từ khi Đổi mới đến nay, Đảng và Nhà nước đã tạo điều kiện để khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam có những đóng góp lớn vào quá trình phát triển và chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, cụ thể là đóng góp vào tăng trưởng GDP, nộp ngân sách Nhà nước, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Trong thời gian tới, khi Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế sang chiều sâu trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Đảng và Nhà nước cần tiếp tục quán triệt tư tưởng coi khu vực kinh tế tư nhân là “động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước”, tạo mọi điều kiện để khu vực kinh tế này tiếp tục đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. □

CHÚ THÍCH

(1) Mô hình tăng trưởng theo chiều rộng đã được Việt Nam thực hiện từ khi đổi mới toàn diện đất nước (năm 1986) - chuyển đổi mô hình kinh tế tập trung bao cấp sang kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Mô hình tăng trưởng theo chiều sâu được Việt Nam chủ trương tiến hành từ thập kỷ thứ hai của thế kỷ XXI khi Việt Nam gia nhập vào nhóm các quốc gia đang phát triển có thu nhập trung bình và đẩy mạnh quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2002. *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung*

ương khóa IX. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII – Tập I, II*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

4. Ngô Thắng Lợi, Nguyễn Quỳnh Hoa. 2017. *Mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam thực trạng và định hướng đến năm 2030*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

5. Phùng Hữu Phú, Nguyễn Văn Đăng, Nguyễn Viết Thông. 2016. *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.

6. Tổng cục Thống kê. <https://www.gso.gov.vn>, truy cập ngày 08/11/2024.

7. Tư Giang. 2024. “Để tránh tụt hậu: Phải có thể hệ lãnh đạo tài năng và kỷ trị”. https://vietnamnet.vn/de-tranh-tut-hau-can-co-the-he-lanh-dao-tai-nang-va-ky-tri-2343984.html?fbclid=IwY2xjawGsshZleHRuA2FlbQlXMQABHVtAJK2HvJEndX1Gx8zxSWIzcvWwoQez5mA9W0swDajW8QqEs67GOdKw_aem_Pk2_WWLQDrd0KvMwytMRJg, truy cập ngày 22/11/2024.

8. Trần Thị Bình. 2018. *Vai trò động lực của kinh tế tư nhân trong sự phát triển kinh tế - xã hội ở Nghệ An hiện nay*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

9. Vũ Đình Ánh. 2004. “Vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN”. *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 5.